

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1772/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-5-2024  
V/v Tranh chấp về xác định mẹ  
cho con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2204/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về xác định mẹ cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2238/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1978

Căn cước công dân số: 07907801\*\*\*\*

Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 17/02/2023.

Nơi thường trú: Số F L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951

Căn cước công dân số: 07915101\*\*\*\*

Do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 12/8/2021.

Nơi thường trú: Số F L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M trình bày:*

Ông M là con ruột của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951. Tuy nhiên do có sự nhầm lẫn khi thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh nên tên người mẹ trên giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Ngọc M là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1951. Ông M đã nhiều lần liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch nhưng không thực hiện được. Nay để đảm bảo quyền về nhân thân của mình, ông M đề nghị Tòa án xác định bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951 là mẹ ruột của ông để ông thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch, điều chỉnh tên người mẹ trên giấy khai sinh của ông.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà H xác định ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1978 là con ruột của bà. Tuy nhiên, vào năm 1978 do không hiểu biết nên người nhà đi làm giấy khai sinh cho ông M, nhưng do nhầm lẫn nên đã ghi tên người mẹ là Nguyễn Thị H1. Nay ông M có yêu cầu Tòa án xác định bà là mẹ ruột của ông M thì bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Tại phiên tòa:* Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M và bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến đã trình bày tại Tòa trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục, thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của các đương sự; các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc xác định mẹ cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại

Khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Nguyễn Thị H cư trú tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M và bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Xét, yêu cầu xác định mẹ cho con của ông Nguyễn Ngọc M:

Ông M và bà H cùng xác định ông Nguyễn Ngọc M là con ruột của bà Nguyễn Thị H.

Tại Kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C kết luận: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc M có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Như vậy, lời khai của các đương sự phù hợp với Kết luận giám định số 271/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C nên có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951 là mẹ ruột của ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1978. Do đó, căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 88; 89; 91; 101; 102 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc M tự nguyện chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 4 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 186; Điều 228; Điều 235; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 88; 89; 91; 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M:

Xác định bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951 là mẹ ruột của ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1978.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Ngọc M tự nguyện chịu, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004950 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Ngọc M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CC THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Đoàn**